

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

#### **Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| TT         | Nội dung yêu cầu  | Mức độ đáp ứng   |   |
|------------|---|--|---|
|            |   | Đạt  | Không đạt   |
| <b>I</b>   | <b>Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích gói thầu</b>         |  |   |
|            | Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích gói thầu                | Nêu được hiểu biết về tính chất và mục đích gói thầu.  | Không nêu hoặc nêu sơ sài, không phù hợp với gói thầu.  |
| <b>II</b>  | <b>Giải pháp kỹ thuật</b>   |  |   |
|            | Kế hoạch, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh kế hoạch, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ của gói thầu một cách khoa học, hợp lý, khả thi, trình bày một cách rõ ràng chi tiết.</li> <li>- Có cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu của E-HSMT, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực phân tích, thử nghiệm.</li> </ul> | Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.   |
| <b>III</b> | <b>Biện pháp đảm bảo chất lượng dịch vụ</b>                       |  |   |
|            | Biện pháp đảm bảo chất lượng dịch vụ.                             | Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu gói thầu.  | Không có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của gói thầu.   |
| <b>IV</b>  | <b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ</b> |  |   |
|            |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (VIMCERTS) còn hiệu lực trong thời gian thực hiện hợp đồng (Trường hợp thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận VIMCERTS ngắn hơn</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.</li> <li>- Không cung cấp hồ sơ chứng minh.</li> </ul> |

| TT       | Nội dung yêu cầu   | Mức độ đáp ứng  |  |
|----------|--|---|--|
|          |  | Đạt   | Không đạt  |
|          |  | <p>thời gian thực hiện hợp đồng, nhà thầu phải có cam kết duy trì hiệu lực trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng); phạm vi chứng nhận phù hợp với các thông số của gói thầu, trong đó có các danh mục thông số thử nghiệm đáp ứng 100% phạm vi cung cấp của gói thầu.</p> <p>- Nhà thầu phải cam kết có khả năng huy động đầy đủ máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.</p> <p>- Nhà thầu phải cam kết có khả năng huy động đầy đủ nhân sự đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu; nhân sự tham gia thực hiện phải có trình độ chuyên môn, năng lực phù hợp với nội dung công việc.</p> <p>- Nhà thầu cam kết cơ sở vật chất của nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu công việc. Có nơi lưu mẫu và thử nghiệm lại trong vòng 15 ngày.</p> |  |
| <b>V</b> | <b>Tiến độ thực hiện</b>   |   |  |
|          | <p>Nhà thầu phải bảo đảm khả năng tiếp nhận mẫu trong thời gian tối đa 24 giờ kể từ thời điểm chủ đầu tư yêu cầu (bằng văn bản, email hoặc hình thức phù hợp); thời gian trả kết quả phân tích không quá 07 ngày kể từ thời điểm nhận mẫu; trừ mẫu thủy sinh thì thời gian trả báo cáo và kết quả là 20 ngày kể từ thời điểm nhận mẫu.</p> | <p>Nhà thầu có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu về tiến độ như trên.</p>   | <p>Không cam kết hoặc cam kết có nội dung không phù hợp.</p> |

| TT         | Nội dung yêu cầu   | Mức độ đáp ứng  |   |
|------------|--|---|---|
|            |  | Đạt   | Không đạt   |
| <b>VI</b>  | <b>Bảo đảm vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động và bảo mật thông tin</b>   |   |   |
| 1          | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động   | Nhà thầu có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu   | Không cam kết hoặc cam kết có nội dung không phù hợp.   |
| 2          | Bảo mật thông tin  | Nhà thầu có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu   | Không cam kết hoặc cam kết có nội dung không phù hợp.   |
| <b>VII</b> | <b>Thông tin của nhà thầu về việc thực hiện hợp đồng trước đó</b>  |   |   |
| 1          | <i>Thông tin của nhà thầu về việc thực hiện hợp đồng trước đó trong thời gian từ ngày 01/01/2023 trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu.<br/>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên.</li> <li>- Không có hợp đồng bị xử phạt vi phạm về chất lượng.</li> <li>- Không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân chủ quan/khách quan từ phía nhà thầu.</li> </ul> <p><b><i>Ghi chú:</i></b> Nhà thầu phải đáp ứng tất các tiêu chí trên mới được đánh giá là đạt.</p> | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu đã nêu. |
|            | <b>KẾT LUẬN</b>  | <b>ĐẠT</b>  | <b>KHÔNG ĐẠT</b>  |